

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

2. Bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 18/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST- HS ngày 01/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Bàn Văn D, sinh ngày 28/02/2002, tại: huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bàn Văn T, sinh năm: 1980 và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1979; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2020 Công an xã TP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012101 đối với Bàn Văn D về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đã chấp hành nộp phạt ngày 02/6/2020 chưa đến thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Triệu Thị N – Sinh năm: 2003, địa chỉ: Bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Triệu Văn S – Sinh năm: 1964, địa chỉ: Bản S, xã TP, huyện Mường L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Văn D, trú tại bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là đối tượng không có việc làm ổn định, lười lao động. Trong thời gian từ ngày 17/3/2021 đến ngày 18/3/2021, Bản Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 17/3/2021, Bản Văn D đi bộ đến nhà ông Triệu Văn S tại bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với ý định trộm cắp tài sản. Ông S không có ở nhà, D đã đi vào nhà ông S từ hướng cửa bếp lục lọi trong nhà để tìm kiếm tài sản. Bị cáo phát hiện trên đầu giường của gia đình ông S có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy và 01 chiếc quần dài của ông S để ở đầu giường. Bị cáo D lấy 01 chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi lục tìm trong túi quần dài của ông S lấy được số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, Bản Văn D đi ra khỏi nhà theo hướng cửa bếp rồi về nhà cất giấu chiếc điện thoại vào trong bao mùng cửa, còn số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) D mang đi tiêu sài hết.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YCĐG-ĐCSHS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phù Yên định giá 01 chiếc điện thoại di động trên (Định giá tại thời điểm chiếc điện thoại bị mất). Ngày 19/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phù Yên ra Kết luận số 09/KLĐGTS-HĐĐGTS. Kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime SM-G531H tại thời điểm cần định giá ngày 17/3/2021 trị giá 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 23/3/2021 ông Triệu Văn S có đơn xin lại tài sản. Ngày 05 tháng 4 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ - ĐCSHS, trả lại: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime SM-G53 màu trắng, ốp máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước (Điện thoại không kèm theo sim) bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Triệu Văn S.

Vụ thứ hai:

Khoảng 04 giờ ngày 18/3/2021, Bàn Văn D đi soi ếch tại khu vực ruộng thuộc địa phận bản S, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh S La. Khi đi qua nhà của chị Triệu Thị N thì thấy có điện sáng, mọi người đã ngủ hết, cửa bếp không khóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bàn Văn D lén lút vào trong bếp thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 đang cắm sạc trên nóc tủ lạnh. D lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần và đi soi ếch. Đến 05 giờ cùng ngày D về nhà cất giấu 02 chiếc điện thoại vừa trộm được dưới gối của mình rồi đi ngủ.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YCĐG-ĐCSHS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phù Yên định giá 02 chiếc điện thoại di động trên (Định giá tại thời điểm chiếc điện thoại bị mất). Ngày 19/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phù Yên ra Kết luận số 09/KLDGTS-HĐDGTS. Kết luận:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A71 tại thời điểm cần định giá ngày 18/3/2021 có trị giá 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A31 tại thời điểm cần định giá ngày 18/3/2021 trị giá 646.000đ (Sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 23/3/2021, chị Triệu Thị N có đơn xin lại tài sản. Ngày 05/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ - ĐCSHS, trả lại: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A71 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có vết nứt vỡ ở góc dưới bên phải màn hình (Điện thoại không kèm theo sim); 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A31 màu trắng, viền máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có 02 vết nứt vỡ không rõ hình dạng (Điện thoại không kèm theo sim) bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Triệu Thị N.

Đến ngày 19/3/2021, Bàn Văn D bị Công an xã TP, huyện Phù Yên triệu tập làm việc. Bàn Văn D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Triệu Thị N và ông Triệu Văn S.

Về bồi thường dân sự: Chị Triệu Thị N và ông Triệu Văn S không yêu cầu Bàn Văn D phải bồi thường dân sự.

Trước khi khai mạc phiên tòa ông Triệu Văn S đã yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 44/CT- VKSTP ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bàn Văn D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn

Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Bàn Văn D từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (Chín) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên sẽ Kiến nghị Công an huyện Phù Yên xử lý hành chính đối với Bàn Văn D về hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại trị giá 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của ông Triệu Văn S.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị hại chị Triệu Thị N không yêu cầu bị cáo Bàn Văn D phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận việc đại diện gia đình bị cáo và ông Triệu Văn S tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), ông Triệu Văn S đã nhận đầy đủ và không yêu cầu bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc ông Bàn Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã làm thủ tục thu giữ và giao trả cho:

Cho ông Triệu Văn S 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime SM-G531H, màu trắng ốp máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước (Điện thoại không kèm theo sim).

Cho chị Triệu Thị N 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A71 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn

hình điện thoại có vết nứt vỡ ở góc dưới bên phải màn hình (Điện thoại không kèm theo sim); 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A31 màu trắng, viền máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có 02 vết nứt vỡ không rõ hình dạng (Điện thoại không kèm theo sim).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bàn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại chị Triệu Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; Vật chứng thu giữ, các kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, Bàn Văn D đã có hành vi lén lút, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy SM-G531H màu trắng trị giá 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của ông Triệu Văn S với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 940.000đ (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 bị cáo Bàn Văn D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại Triệu Thị N thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 (Hai) chiếc điện thoại với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.166.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Triệu Văn S có giá trị là 940.000đ (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng) dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không áp dụng hành vi trộm cắp nhiều lần để xử lý đối với bị cáo.

Do bị cáo thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nên phải cộng dồn trị giá tài sản của hai lần chiếm đoạt tài sản là 3.106.000đ (Ba triệu, một trăm linh sáu nghìn đồng) để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân có 01 tiền sự: Ngày 07/5/2020, Công an xã TP xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo Bàn Văn D từ ngày 19/3/2021 đến ngày 22/6/2021 là 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày, theo quy định 01 (Một) ngày tạm giữ, tạm giam, bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) và khấu trừ thu nhập: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bản thân bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Việc bị hại chị Triệu Thị N đã nhận được tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Việc trước khi khai mạc phiên tòa bị hại ông Triệu Văn S có yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã trộm cắp của ông, bố đẻ bị cáo ông Bàn Văn T đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và ông Triệu Văn S không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường, xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Việc ông Bàn Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo, xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime SM-G531H, màu trắng ốp máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước; 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A71 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có vết nứt vỡ ở góc dưới bên phải màn hình (Điện thoại không kèm theo sim); 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A31 màu trắng, viền máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây đều là tài sản hợp pháp của các bị hại. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã làm thủ tục giao trả các tài sản các bị hại quản lý, sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn D 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (Chín) tháng 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc các bị hại: Chị Triệu Thị N và ông Triệu Văn S không yêu cầu bị cáo Bàn Văn D phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận việc đại diện gia đình bị cáo và ông Triệu Văn S tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), ông Triệu Văn S đã nhận đầy đủ và không yêu cầu bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc ông Bàn Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã làm thủ tục thu giữ và giao trả cho:

- Cho ông Triệu Văn S 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime SM-G531H, màu trắng ốp máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước (Điện thoại không kèm theo sim) quá lý, sử dụng.

- Cho chị Triệu Thị N 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A71 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có vết nứt vỡ ở góc dưới bên phải màn hình (Điện thoại

không kèm theo sim); 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo A31 màu trắng, viền máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng trên thân điện thoại có nhiều vết trầy xước, màn hình điện thoại có 02 vết nứt vỡ không rõ hình dạng (Điện thoại không kèm theo sim), quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bàn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức